

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản lý kinh tế**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** **Đào Quang Thắng**
2. **Ngày tháng năm sinh:** 10/3/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒
4. **Quê quán:** xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Nhà 05, ngõ 22, đường Phan Tấn Thông, khối 9, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
6. **Địa chỉ liên hệ:** Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh, 182 Đường Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại di động: 0912.002.646; E-mail: daoquangthang@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác

Thời gian	Công việc, chức vụ	Cơ quan
04/2002 - 06/2004	Giảng viên Trợ lý đào tạo	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh
06/2004 - 10/2006	Giảng viên Học viên cao học	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
10/2006 - 04/2014	Giảng viên	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh
04/2014 - 03/2016	Giảng viên	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

	Nghiên cứu sinh	Học viện Khoa học xã hội
03/2016 - 04/2018	Giảng viên Nghiên cứu sinh	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh Học viện Khoa học xã hội
04/2018 - 03/2020	Giảng viên	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh
03/2020 - 09/2021	Giảng viên chính	Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh
09/2021 - nay	Giảng viên chính	Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính;

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ cơ quan: 182 - Đường Lê Duẩn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 26 tháng 6 năm 2001

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế;

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: B276258;

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 5 năm 2007

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: A027975

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 8 năm 2018

Ngành: Kinh tế học

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Khoa học xã hội.

Số văn bằng: HT 000618

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Vinh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Hướng nghiên cứu số 1: Chính sách kinh tế - xã hội

Theo hướng nghiên cứu này, tôi tập trung nghiên cứu các vấn đề lý thuyết và thực tiễn về chính sách kinh tế - xã hội dưới các góc độ tiếp cận khác nhau của khoa học chính sách công. Nghiên cứu tập trung nhiều về nội dung chính sách ở cấp độ địa phương trong các lĩnh vực như lao động việc làm, phát triển du lịch bền vững, phát triển hợp tác xã, đầu tư phát triển thương mại. Nghiên cứu đánh giá mức độ tác động của các nhân tố chính sách và pháp luật đến sự phát triển du lịch bền vững của địa phương, nghiên cứu đánh giá tác động của chính sách khuyến khích đầu tư phát triển thương mại đến ý định đầu tư của doanh nghiệp. Mục tiêu của hướng nghiên cứu này nhằm tìm kiếm và đưa ra những bằng chứng xác thực để làm căn cứ cho việc đề xuất/khuyến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp trung ương và chính quyền địa phương trong việc đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp, bền vững cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 16

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [7], [8], [9], [15], [17], [22], [23], [25], [26], [27], [34], [35], [38], [39], [43], [45]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau Tiến sĩ:

++ Số lượng: 03

++ Số thứ tự trong Mẫu 1: [17], [27], [45]

- Hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [3], [4], [6], [8]

Hướng nghiên cứu số 2: Kinh tế và quản lý

Theo hướng này, tôi tập trung nghiên cứu các vấn đề thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế của chính quyền địa phương ở một số lĩnh vực cụ thể như phát triển du lịch, du lịch biển, đảo, lao động việc làm, xuất khẩu lao động. Sử dụng phương pháp hồi quy để nghiên cứu mối quan hệ giữa Fintech và phát triển bền vững ở các nền kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, các công trình cũng tập trung nghiên cứu các vấn đề về lý thuyết cũng như thực tiễn vận dụng các công cụ của quản lý như chiến lược, văn hóa tổ chức. Nghiên cứu các mối quan hệ giữa năng lực quản lý của đội ngũ trong các tổ chức khác nhau với sự phát triển kinh tế của ngành, lĩnh vực hay tổ chức cụ thể.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 29

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [10], [11], [12], [13], [14], [16], [18], [19], [20], [21], [24], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [36], [37], [40],

[41], [42], [44]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau Tiến sĩ:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong Mẫu 1: [24], [41]

- *Hướng dẫn Cao học:*

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [5], [7], [9]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn **09** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và được cấp bằng;

- Đã hoàn thành **06** đề tài/dự án NCKH cấp tỉnh và cơ sở, cụ thể:

+ Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH cấp trường, đã hoàn thành nghiệm thu (2015), xếp loại Khá;

+ Tham gia **02** đề tài NCKH cấp tỉnh đã hoàn thành nghiệm thu (2008/2014), đạt loại Khá;

+ Chủ nhiệm **02** nhiệm vụ cấp trường thuộc Chương trình của Bộ về phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP), đã hoàn thành nghiệm thu và chuyển giao áp dụng vào thực tiễn;

+ Chủ nhiệm **01** đề tài nhánh cấp Nhà nước, đã hoàn thành nghiệm thu (2025), xếp loại Xuất sắc;

- Đã công bố (số lượng): **45** bài báo KH, trong đó có **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế và **08** bài trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: **04** và đều được xuất bản tại các nhà xuất bản có uy tín trong nước có chỉ số ISBN (NXB Đại học Vinh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Nội dung khen thưởng	Ghi chú
2020	Giấy khen của BCH Công đoàn Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2019-2020</i> ”	Quyết định số 30/QĐ-KTCD-ĐHV ngày 18/8/2020 của BCH Công đoàn Trường Đại học Vinh
2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh hệ chính quy năm 2021</i> ”	Quyết định số 108/QĐ-ĐHV ngày 18/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022</i> ”	Quyết định số 3300/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2023	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023</i> ”	Quyết định số 3616/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2024	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024</i> ”	Quyết định số 3842/QĐ-ĐHV ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

16. **Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Ngày 01/4/2002 sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân gần 1 năm, tôi chính thức được tuyển dụng vào làm giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh. Trong 23 năm 02 tháng công tác liên tục với chức danh Giảng viên, Giảng viên chính, trải qua nhiều vị trí từ Giảng viên, Trợ lý đào tạo và hiện tại đang làm việc tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh, tôi đã không ngừng tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Với kết quả đánh giá nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tôi xin tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học như sau:

Về tư tưởng chính trị: Tôi luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tôi luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành các quy định và Điều lệ Đảng, chấp hành tốt các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Luôn có lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, hòa nhã, chân thành với đồng nghiệp, người học và luôn giữ mối liên hệ thường xuyên tích cực với cấp ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Về đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc: Luôn luôn có ý thức gìn giữ phẩm chất, uy tín, đạo đức và danh dự của nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Luôn nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh. Luôn có tinh thần cầu thị, cầu tiến, vượt khó, phấn đấu học tập không ngừng nghỉ, giữ tác phong cư xử đúng mực với người học và đồng nghiệp. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng quy tắc và có tư duy đổi mới, sáng tạo trong công việc.

Về nhiệm vụ giảng dạy: Tôi luôn đảm bảo định mức giảng dạy theo đúng quy

định của giảng viên, không ngừng rèn luyện trau dồi đổi mới phương pháp giảng dạy. Tôi đã tham gia giảng dạy cả bậc Đại học, Sau đại học tại Trường Đại học Vinh, tham gia hướng dẫn học viên cao học, NCS và tham gia tích cực tại các Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Vinh. Bên cạnh đó tôi còn tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên cả về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng thực hiện nhiệm vụ khác của giảng viên. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn được cấp trên, đồng nghiệp và người học đánh giá tốt. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo: Đại học chính quy khối ngành Kinh tế, Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế chính trị, Tiến sĩ Quản lý kinh tế. Tham gia tự đánh giá và đánh giá ngoài các CTĐT theo tiêu chuẩn kiểm định trong nước.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Tôi xác định nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ bắt buộc và rất quan trọng của giảng viên. Vì vậy tôi đã dành tâm huyết và sự quyết tâm để nghiên cứu khoa học. Tôi đã có nhiều bài báo khoa học xuất bản trên nhiều tạp chí chuyên ngành, các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus, các hội thảo quốc tế. Tôi cũng đã chủ nhiệm và tham gia thành viên các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Ngoài ra, tôi cũng tích cực định hướng, hỗ trợ các giảng viên trẻ và nghiên cứu sinh, học viên tham gia nghiên cứu khoa học và có nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành vượt định mức nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường và có nhiều bài báo được khen thưởng.

Về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng: Tôi nhận thức và xác định được phục vụ cộng đồng là một trong những nhiệm vụ của giảng viên. Vì vậy, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng như tham gia công tác quảng bá tuyển sinh, tham gia các nhiệm vụ của chương trình dự án, tham gia phong trào, đoàn thể của đơn vị và Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **23** năm **02** tháng

- Khai **06** năm học, trong đó có **03** năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					45	270	315/362.3/95
2	2020-2021			02		90	315	405/463.91/126
3	2021-2022			03			80	80/104.63/70

03 năm học cuối								
4	2022-2023			03			405	405/469.17/95
5	2023-2024			01			270	270/472.5/70
6	2024-2025						180	180/270/70

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Vinh; số hiệu: 361597; số vào sổ cấp bằng: 44/51E2-Vinh; năm cấp: 2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Cử nhân; hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học; Trường Đại học Vinh; số hiệu: 361597; số vào sổ cấp bằng: 44/51E2-Vinh; năm cấp: 2012.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hữu Bằng		X	X		12/2019 - 7/2020	Trường ĐH Vinh	15/9/2020 ThS/QĐ số: 2404/QĐ-ĐHV No: 00004715
2	Mai Hữu Hạnh		X	X		12/2019 - 7/2020		15/9/2020 ThS/QĐ số: 2404/QĐ-ĐHV No: 00004685
3	Vi Văn Chín		X	X		10/2020 - 7/2021		29/11/2021 ThS/QĐ số: 2811/QĐ-ĐHV No: 00007138
4	Đào Thị Điểm		X	X		10/2020 -		05/11/2021

					7/2021		ThS/QĐ số: 2633/ QĐ-ĐHV No: 00006543
5	Võ Thị Hoa		X	X	12/2020 – 7/2021		05/11/2021 ThS/QĐ số: 2633/ QĐ-ĐHV No: 00006609
6	Nguyễn Thế Hùng		X	X	10/2020- 10/2021		28/4/2022 ThS/QĐ số: 974/ QĐ-ĐHV No: 00007395
7	Nguyễn Trường Tiến		X	X	11/2021 – 7/2022		11/10/2022 ThS/QĐ số: 2616/ QĐ-ĐHV No: 00008031
8	Lê Thị Kim Nhung		X	X	12/2021- 7/2022		25/10/2022 ThS/QĐ số: 2742/ QĐ-ĐHV No: 00008464
9	Phan Xuân Tuyên		X	X	12/2022- 8/2023		06/10/2023 ThS/QĐ số: 2674/ QĐ-ĐHV No: 00009288

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Giáo trình Quản trị chiến lược	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm xuất bản/2016	04		Chương 2 (37-60); Chương 4 (93-116)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 368/ĐHV-ĐT
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	GT	NXB Đại học Vinh năm/2019	04		Chương 4 (133-160)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 368/ĐHV-ĐT
2	Giáo trình Phân tích chính sách kinh tế- xã hội (Chương trình đào tạo sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh/2020	04		Chương 2 (75-120);	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 368/ĐHV-ĐT
3	Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Thành	TK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân/2025	02	X	Chương 1 (13-63); Chương 2	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 368/ĐHV-ĐT

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	phổ Hồ Chí Minh					(64-83)	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng mô hình Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp trong nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Tham gia	Đề tài cấp tỉnh/UBND tỉnh Nghệ An	6/2007 – 7/2008	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài ngày 08/12/2008/Loại Khá
2	Đánh giá chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với một số dự án đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Tham gia	Đề tài cấp tỉnh/UBND tỉnh Nghệ An	12/2012 - 07/2014	Biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ KHCN cấp Tỉnh ngày 12/06/2014; Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài KH&CN số 1568/TL - SKHCN ngày 15/12/2014 của Sở KH và CN Nghệ An/Loại Khá
3	Vai trò quản lý Nhà nước trong giải quyết việc làm cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh	CN	T2015-26/ Cấp cơ sở	01/2015- 12/2015	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 09/12/2015/Loại Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Cải tiến quy trình tuyển sinh tất cả các hệ của trường đại học Vinh năm 2019	CN	DH13 – 2019/ Cấp cơ sở	7/2019- 12/2019	- Biên bản họp Hội đồng rà soát, cải tiến quy trình tuyển sinh, ngày 03/12/2019; - Hướng dẫn số 07/HD-ĐHV ngày 03/12/2019 về một số vấn đề cải tiến quy trình tuyển sinh đại học chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên năm 2019
2	Cải tiến quy trình tuyển sinh tất cả các hệ của trường đại học Vinh năm 2020	CN	DH 09 - 2020/ Cấp cơ sở	3/2020- 12/2020	- Biên bản họp Hội đồng rà soát, cải tiến quy trình tuyển sinh, ngày 08/12/2020; - Hướng dẫn số 08/HD-ĐHV ngày 10/12/2020 về một số vấn đề cải tiến quy

					trình tuyển sinh đại học chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên năm 2020
3	Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh từ một số quốc gia trong nhóm thu nhập cao	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước KX.01.15/21-30	9/2024-6/2025	Biên bản nghiệm thu theo Quyết định Hội đồng nghiệm thu số 04/QĐ-KX.01.15/21-30 ngày 21/6/2025, Loại Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tiềm năng tự nhiên ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Nghệ An	01	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình ISSN 0868-3808			Số 329, trang 39-42	05/2011
2	Vốn con người với tăng trưởng kinh tế	01	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình ISSN 0868-3808			Số 368, trang 30-32	06/2012
3	Thị xã Cửa Lò: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 21, trang 58-60	11/2013
4	Tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất khẩu lao động tỉnh Hà Tĩnh	01	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866.7120			Số 06, trang 58-59	03/2014
5	Phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo Nghệ An	02	X	Tạp chí du lịch/ ISSN 0866-7373			Số tháng 8/2015 Trang 46-47	8/2015
6	Vai trò quản lý nhà nước trong việc giải quyết việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh	02	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng, trang 27-29	11/2015
7	Chính sách dịch vụ	02		Tạp chí Kinh tế			Số 236	02/2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	việc làm công cho người lao động ở Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp			& Phát triển ISSN 1859-0012			(II), trang 73-82	
8	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm ở cấp địa phương	02		Tạp chí Lao động và xã hội ISSN 0866-7643			Số 546, trang 11 - 13	3/2017
9	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu chính sách việc làm cho người lao động ở cấp độ địa phương	01	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 489, trang 70-72	03/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
10	Analysis of inequality of income in Vietnam	03		The 15 th conference of International Federation of East Asian Management Associations (here after IFEAMA), Kyoto ISBN: 978-604- 65-4294-0			Tập 1, Tháng 6/2019, Trang 163- 177	6/2019
11	The research of relevance among Economic growth, unemployment, external debt and national expenditure in Viet Nam	04		15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand/ISBN:97 8-616-438-079-0			Trang 848-859	10/2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Research the prospects of applying green economy in Nghe An	04		15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand/ISBN:97 8- 616-438-079-0			Trang 860- 871	10/2019
13	A study on competitiveness of sea and island tourism in Vietnam (Link tại đây)	05		Management Science Letters/ ISSN 1923 – 9343 (Online) - 1923 – 9335 (Print)	Scopus (Q2)		Tập 10, Số 4, Trang 823-830	10/2019
14	The Moderating Effects of the manager's Characteristics and Financial Obstacles On internationalization and Firm Performance in Poland (Link tại đây)	08		Palarch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology ISSN 1567-214x eISSN 2518-5551	Scopus		Tập 18, số 4 năm 2021, trang 4063-4081	4/2021
15	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chính sách việc làm cấp độ địa phương.	02		Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			Số 16 Trang 308- 314	7/2021
16	The effects of corporate social responsibility and practices on the performance of SMEs in Vietnam (Link tại đây)	05		Accounting ISSN (online): 2213-3933; ISSN (print): 1094-4060	Scopus (Q4)		7(2021), Trang 1557-1568	5/2021
17	Policies on public employment services for workers: a case	03	X	Journal of Law and Political sciences (JLPS),	ISI (ESCI) IF: 2.329		Tập 28, số 3, trang 226-256	6/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	study in Viet Nam (Link tại đây)			ISSN: 2518-5551 (Online), ISSN: 2222-7288 (Print)				
18	Determinants influencing the linkage between training and using labour force: the case of VietNam	04	X	Central European Management Journal ISSN:2336-2693 E-ISSN:2336- 4890			Tập 31 số 1, trang 350-362	2023
19	Đánh giá tiềm lực phát triển du lịch Hải Phòng và một số khuyến nghị chính sách	02	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 639 tháng 7/2023, trang 19-21	7/2023
20	Năng lực quản lý của điều dưỡng trưởng khoa và các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực quản lý của điều dưỡng trưởng khoa	03		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 640, trang 46-48	8/2023
21	Development of tourism in Hai Phong city: situation and solutions	04	X	Proceedings of the international scientific conference: Sustainable economic development of Vietnam in the new context ISBN: 978-604- 794-002-8			Trang 695-709	11/2023
22	Thực hiện chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp	03		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 649, trang 40-42	12/2023
23	Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh Nghệ An	03		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 649, trang 49-51	12/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Fintech and green entrepreneurship derived economic, social and environmental (ESE) sustainability in developed economies (Link tại đây)	04	X	International Journal of Economics and Finance studies ISSN: 1309-8055 (Online)	Scopus Q2		Tập 16, số 03, trang 59-78	12/2024
25	Chính sách xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới của chính quyền tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp	02		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 655 trang 64-66	3/2024
26	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã	03		Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			số 20 trang 120-125	9/2024
27	Impact of policy and low factors on suitable tourism development in VietNam (Link tại đây)	04	X	Journal of law and political sciences, ISSN: 2518-5551 (Online), ISSN: 2222-7288 (Print), ISI (ESCI), vol.43 issue (4) october 2024,	ISI (ESCI) IF: 2.329		Tập 43, số 4, trang 327-346	10/2024
28	Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất	02		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 671 trang 40-42	11/2024
29	Factors affecting the performance of cooperatives in Nghe An province	06		Proceedings of the 2nd coec international scientific conference: Sustainable economic development of Vietnam in the new context,			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2: Trang 30-39	01/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				January 11th, 2025, Nghean, Vietnam ISBN: 978-604- 79-4734-8				
30	FinTech and Green Entrepreneurship Derived Economic, Social and Environmental (ESE) Sustainability in Developed Economies	04	X	Sustainable economic development of Vietnam in the new context, January 11th, 2025, Nghean, Vietnam ISBN: 978-604- 79-4734-8			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2: Trang 601-619	01/2025
31	Tổng quan về lý thuyết và các mô hình nghiên cứu trong, ngoài nước liên quan đến xây dựng văn hóa tổ chức	02		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 678, trang 25- 27	03/2025
32	Mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động tới hiệu quả quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại Khu Quản lý Đường bộ 2	01	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 6, Trang 85-87	03/2025
33	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu tác động của văn hóa tổ chức đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam	02	X	Tạp chí Công thương ISSN 0866- 7756			Số 7, trang 127-134	03/2025
34	Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại tỉnh Nghệ An	02	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Kỳ 2-tháng 4/2025 (847) 162-166	4/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Policies on Employment-Linked Vocational Training for Workers in Ha Tinh Province: Current Situation and Solutions	01	X	American Journal of Industrial and Business Management ISSN Print: 2164-5167 ISSN Online: 2164-5175			Tập 15, số 04 638-660	4/2025
36	TikTok Usage and Body Image: The Mediating Role of Social Comparison Among Gen Z	02	X	American Journal of Humanities and Social Sciences Research (AJHSSR) e-ISSN: 2378-703X			Tập 09, số 04, trang 127-141	5/2025
37	Strategic Management for Sustainable Growth: A Case Study of Song Hong Garment	01	X	International Journal of Social Science and Human Research ISSN (print): 2644-0679, ISSN (online): 2644-0695			Tập 08, số 05, trang 2828-2838	05/2025
38	Nghiên cứu xây dựng mục tiêu và các chỉ số đo lường mục tiêu chính sách việc làm của địa phương	01	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số đặc biệt, trang 112-114	5/2025
39	Policy on sending workers abroad in Ha Tinh province: current Situation and Solutions	01	X	International Journal of Economics, Business and Management Research ISSN: 2456-7760			Tập 9, số 05, trang 464-478	05/2025
40	Explore Factors Affecting Domestic Tourists' Choice of Spiritual Destination in Nghe an, Vietnam	02	X	Asian Business Research Journal ISSN: 2576-6759			Tập 10, số 6, trang 1-8	5/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Overpaid Busy CEOs in Travel and Leisure Firms: Evidence from U.S.A (Link tại đây)	02	X	Journal of Organizational Behavior Research ISSN: 2528-9705	Scopus Q3		Tập 10, số 1, trang 97- 111	6/2025
42	Development of tourism in Nghe An: situation and solutions	01	X	21 st NEU – KKU international conference on socio-economic and environment issues in development ISBN: 978-604- 79-5010-2			Hội nghị quốc tế lần thứ 21, Trang 3385-3393	6/2025
43	Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh Nghệ An và khuyến nghị chính sách	01	X	Tạp chí Công thương ISSN 0866- 7756			Số 16/2025 trang 206-213	5/2025
44	Tác động của Festival biển đối với sự phát triển du lịch biển và một số khuyến nghị	01	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo điện tử e-ISSN 2734-9365			Số 603/2025	6/2025
45	The impact of investment encouragement policies for trade development on investment intentions of firms: case study in Viet Nam (Link tại đây)	04	X	Journal of law and political sciences, ISSN: 2518-5551 (Online), ISSN: 2222-7288 (Print),	ISI (ESCI) IF: 2.329		Tập số (46) Trang 129-151	06/2025

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ: **Là tác giả chính của 05 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín**, thứ tự các bài, [17,] [24], [27], [41], [45].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành ngành Kinh tế chính trị bậc thạc sỹ	Tham gia	Quyết định số 5329/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2012	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21/9/2017 ban hành Khung CTĐT các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ; Áp dụng đào tạo từ khóa 21 (2013-2015);	2017
2	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành Quản lý kinh tế bậc thạc sỹ	Tham gia	Quyết định số 5301/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21/9/2017 ban hành Khung CTĐT các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ; Áp dụng đào tạo từ khóa 25 (2017-2019);	2017
3	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế bậc Tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số 4399/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2017	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ khóa (2018-2021)	2018
4	Phát triển chương trình đào tạo Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế	Tham gia	Quyết định số 846/QĐ-ĐHV ngày 5/4/2023 về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở đặt hàng xét giao trực tiếp thực hiện từ năm 2023	Trường Đại học Vinh	QĐ số 3537/QĐ-ĐHV, ngày 22 tháng 12 năm 2023 về Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ của Trường Đại học Vinh	2024

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngệ An, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Đào Quang Thắng